

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày: 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên

Ông Thiềm Quốc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị T**, sinh năm 1993 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Thanh T, 01 người con (sinh năm 2014) và đang mang thai ở tuần thứ 09 của thai kỳ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt.*

2. **Nguyễn Thị Thủy E**, sinh năm 1976 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành U (chết) và bà Phạm Thị S; có chồng Nguyễn Vũ T và 02 người

con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2020 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt*.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Phạm Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 09/5/2020, Đội cảnh sát hình sự Công an quận T phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Thị T cùng một số đối tượng đang có hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại khu vực Khu vực A, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ. Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh của bị cáo T phát hiện có nhiều tin nhắn có nội dung số đề.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Trần Thị T đã thực hiện hành vi ghi bán số đề tại nhà cho nhiều người, thời gian được khoảng 08 ngày. Hình thức là bán số lô A (số đầu), lô B (số đuôi) và bao lô theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng. Hàng ngày, bị cáo T ghi bán số đề trực tiếp và bằng điện thoại di động cho nhiều người; rồi tổng hợp lại và dùng điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh có gắn sim số 0939.846.534 gửi tin nhắn qua ứng dụng Zalo đến số điện thoại 0785.951.215 của bị cáo Nguyễn Thị Thủy E đề nộp phôi số đề.

Cụ thể như sau:

- Ngày 27/3/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; bán số đài Vĩnh Long với số tiền mua số là 1.730.000 đồng, trúng thưởng 2.000.000 đồng; bán số đài Trà Vinh với số tiền 800.000 đồng và đài Miền Bắc với số tiền 3.680.000 đồng, trúng thưởng 4.400.000 đồng; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi cho bị cáo Thủy E. Tổng số tiền trên phôi đề và trúng thưởng là 12.610.000 đồng.

- Ngày 28/3/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; bán số đài Long An, Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi cho bị cáo Thủy E với số tiền là 3.845.000 đồng, trúng thưởng 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.845.000 đồng.

- Ngày 29/3/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; bán số đài Kiên Giang và Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phí cho bị cáo Thủy E với số tiền là 4.660.000 đồng, trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng cộng là 8.660.000 đồng.

- Ngày 30/3/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; bán số các đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phí cho bị cáo Thủy E với số tiền là 4.385.000 đồng, trúng thưởng 3.600.000 đồng. Tổng cộng là 7.985.000 đồng.

- Ngày 31/3/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số, trong đó biết tên gồm: bị cáo Phạm Thị L, bị cáo Nguyễn Thị Kim T, ông Đặng Văn Bé N, ông Nguyễn Thới B và bà Nguyễn Ngọc H, các số đài Bạc Liêu và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phí cho bị cáo Thủy E với số tiền là 9.940.000 đồng, trúng thưởng 17.200.000 đồng. Tổng cộng là 27.140.000 đồng. Lần lượt như sau:

+ Bị cáo Phạm Thị L mua trực tiếp các con số bao lô đài Miền Bắc, số 49, 94, mỗi con 50.000 đồng, với số tiền mua là 2.300.000 đồng, trúng thưởng số 94 số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền mua số và trúng thưởng là 6.300.000 đồng, đã nhận tiền trúng thưởng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Kim T dùng điện thoại di động mua bao lô các con số 17, 71, 19, 91, mỗi con số tiền 10.000 đồng đài Bạc Liêu, với số tiền mua là 600.000 đồng, trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng cộng là 1.400.000 đồng, đã nhận tiền trúng thưởng.

+ Ông Đặng Văn Bé N mua bao lô đài Bạc Liêu các con số 13, 31, 42, mỗi con 30.000 đồng, với số tiền mua là 1.350.000 đồng, trúng thưởng số 13 số tiền 2.400.000 đồng; mua bao lô đài Miền Bắc số 39, với số tiền mua là 115.000 đồng. Tổng cộng là 3.865.000 đồng, đã nhận tiền trúng thưởng.

+ Ông Nguyễn Thới B mua đài Bạc Liêu lô A các số 38 là 50.000 đồng; 39, 79 mỗi con 20.000 đồng, bao lô 38 là 10.000 đồng; 37, 79 mỗi con 5.000 đồng, tổng số tiền mua là 390.000 đồng; mua số đài Miền Bắc lô A các con số 49, 19 mỗi con 10.000 đồng, với số tiền mua là 80.000 đồng; bao lô số 49, 94 mỗi con 10.000 đồng, với số tiền mua là 460.000 đồng, trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng cộng là 1.730.000 đồng, chưa nhận tiền trúng thưởng.

+ Bà Nguyễn Ngọc H dùng điện thoại di động nhắn tin mua bao lô đài Miền Bắc các con số 94, 49 mỗi con 20.000 đồng, với số tiền mua là 920.000

đồng, trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng cộng là 2.520.000 đồng, đã nhận tiền trúng thưởng.

- Ngày 03/5/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; các đài Kiên Giang và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi đề cho bị cáo Thủy E với số tiền là 1.610.000 đồng, trúng thưởng 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 2.810.000 đồng.

- Ngày 04/5/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người mua số nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; các đài Đồng Tháp và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi đề cho bị cáo Thủy E với số tiền là 3.820.000 đồng, trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tổng cộng là 6.620.000 đồng.

- Ngày 05/5/2020, bị cáo T đã bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động cho nhiều người các đài Bạc Liêu và đài Miền Bắc; rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi đề cho bị cáo Thủy E với số tiền là 2.220.000 đồng, trúng thưởng 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 3.420.000 đồng.

Trong thời gian bán số đề bị cáo Trần Thị T đã thu lợi bất chính với số tiền khoảng 500.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền thu lợi bất chính này.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thủy E hàng ngày dùng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có sim số 0785.951.215 để nhận phôi đề của T qua tin nhắn Zalo rồi giữ lại ăn thua trực tiếp với người mua và trả tiền hoa hồng cho T từ 30.000 đồng đến 120.000 đồng. Trong thời gian nhận phôi đề, do số tiền trúng thưởng nhiều hơn số tiền mua số nên Thủy E bị lỗ, không có thu lợi bất chính. Đối với chiếc điện thoại dùng để nhận phôi đề, khi hay tin T bị bắt, Thủy E đã quăng bỏ sim số và ném điện thoại xuống nước làm điện thoại bị hư.

Quá trình điều tra, ông Đặng Văn Bé N đã tự nguyện nộp lại số tiền trúng thưởng là 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám; bị cáo Phạm Thị L nộp số tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Kim T nộp số tiền trúng thưởng 800.000 đồng; ông Nguyễn Thới B nộp 01 điện thoại di động hiệu LG màu xanh đen.

Đối với những người mua số (gồm ông Đặng Văn Bé N, ông Nguyễn Thới B, bà Nguyễn Ngọc H) và hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền của bị cáo Trần Thị T, bị cáo Nguyễn Thị Kim T do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T rút một phần quyết định truy tố về số tiền mua số, trúng thưởng ngày 27/3/2020 đối với đài Vĩnh Long, Trà Vinh và ngày 30/3/2020 đối với đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh (do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm). Đồng thời, đề nghị truy tố đối với các bị cáo T, Thủy E về tội “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo T, L về tội “Đánh bạc” với số tiền đánh bạc đài Miền Bắc ngày 27/3/2020 là 8.080.000 đồng, ngày 30/3/2020 là 5.545.000 đồng; số tiền đánh bạc ngày 31/3/2020 đối với đài Bạc Liêu là 6.540.000 đồng, đài Miền Bắc là 20.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thủy E 01 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hình phạt bổ sung) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với hai bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/02/2021, các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội tương ứng, nhưng cho rằng không phạm vào tình tiết định khung theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bản thân là lao động chính trong gia đình (bị cáo T có mẹ chồng bị bệnh tim nặng, chồng tài xế thường xuyên vắng nhà; bị cáo Thủy E có chồng bị bệnh tim bẩm sinh không thể làm việc nặng) nên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc xác định tình tiết định khung theo điểm d khoản 1 Điều 322, tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về giảm mức hình phạt tù cho các bị cáo; và giữa các bị cáo là vai trò đồng phạm với nhau nên cần xác định vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2020 đến ngày 05/5/2020 thực hiện hành vi cụ thể như sau: bị cáo T bán số đề cho nhiều người với hình thức bán số đầu (lô A), số đuôi (lô B) và bao lô kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam, Miền Bắc; rồi tổng hợp phôi đề giao cho bị cáo Thủy E để Thủy E trực tiếp được thua bằng tiền với người chơi. Trong đó, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần (vào ngày 31/3/2020) trị giá trên 20.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Riêng, việc các bị cáo có sử dụng điện thoại để liên lạc bán/ghi số đề (bị cáo T) với người mua, để nộp phôi đề cho thầu (bị cáo Thủy E) - đây là phương thức thực hiện mang tính chất tình vi hơn, chứ không nhằm xây dựng kế hoạch cho “sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc” nên không được xem là tình tiết định khung theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T là người rủ rê người khác tham gia mua bán số đề, trực tiếp cộng phôi đề, chung chi cho người mua, tính lời/lỗ; bị cáo Thủy E là chủ đề, trực tiếp nhận số tiền mua của người tham gia chơi đề do bị cáo T tổng hợp hàng ngày và trả tiền trúng thưởng cho người chơi thông qua bị cáo T. Tuy nhiên, giữa các bị cáo mỗi người đều giữ vai trò là người thực hành để cùng thực hiện một tội phạm nên chỉ thuộc đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức việc tổ chức ghi số đề là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng lợi mà không bỏ sức lao động nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong nhiều ngày, với số tiền mỗi lần không nhỏ. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ra các hệ lụy cuộc sống cho nhiều gia đình. Nên cần áp dụng một thời hạn tù nhất định và cách ly ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét lý do mà các bị cáo trình bày và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình và bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự (phân tích tại đoạn [2] bên trên) nên việc nhiều lần có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng không được xem là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm viện dẫn. Do đó, cần xác định không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Trên cơ sở xem xét toàn diện cần giảm một phần mức hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội khi hòa nhập cộng đồng.

Từ những phân tích trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E.**

Sửa bản án sơ thẩm.

2. *Tuyên bố:* Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2020 đến ngày 18/5/2020.

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thủy E 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thị Thủy E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. T;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Trang Thư